TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIAO THỦY** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 26- 4- 2024
V/v: Ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Duyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Văn Cận.

Ông Vũ Hùng Hạnh.

- Thư ký phiên toà: Bà Bùi Thị Lan Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Lâm Thị Tuất - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Giao Thủy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 28/2024/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2024 về việc "Ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2024/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đinh Thị H, sinh năm 1990; địa chỉ: Xóm T, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định; "vắng mặt".

Bị đơn: Anh Phạm Văn T, sinh năm 1988; địa chỉ đăng ký thường trú: Xóm T, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định; Hiện đang chấp hành án tại Đội 15, P, Trại giam T2; "vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai tại Toà án, nguyên đơn chị Đinh Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Phạm Văn T tự nguyện tìm hiểu, kết hôn đã được Ủy ban nhân dân xã G cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 18- 9- 2009. Sau đó, vợ chồng sống cùng nhau được 04 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Phạm Văn T nghiện ma túy và phải đi chấp hành án hình phạt tù 02 lần, hiện đang anh T đang chấp hành án tại trại giam T2. Nay chị xác

định không còn tình cảm với anh Phạm Văn T, không còn cơ hội hàn gắn hạnh phúc nên chị đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải trong quá trình giải quyết vụ án, chị xin ly hôn anh Phạm Văn T.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Phạm Thị Đ, sinh ngày 12- 11- 2010 và Phạm Thanh T1, sinh ngày 17- 3- 2013, hiện cả 02 con chung đang ở cùng chị. Ly hôn, chị nhận nuôi cả 02 con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Chị không đề nghị giải quyết.

Ý kiến của bị đơn anh Phạm Văn T: Anh và chị Đinh Thị H tự nguyện tìm hiểu được Ủy ban nhân dân xã G cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 18- 9- 2009. Sau đó, vợ chồng chung sống hạnh phúc được 05 năm thì phát sinh mâu thuẫn do anh nghiện ma túy. Anh xét thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn và mong muốn hàn gắn, vợ chồng quay về để cùng xây dựng hạnh phúc gia đình. Vợ chồng có 02 con chung là Phạm Thị Đ, sinh ngày 12- 11- 2010 và Phạm Thanh T1, sinh ngày 17- 3- 2013; trường hợp ly hôn, anh đồng ý giao cả 02 con cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh không đề nghị giải quyết về tài sản. Do anh đang chấp hành án tại Trại giam T2 nên đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt anh.

Ý kiến của con chung cháu Phạm Thị Đ và cháu Phạm Thanh T1: Các cháu đều trình bày nguyện vọng tiếp tục được ở cùng mẹ.

Kết quả xác minh, thu thập chứng cứ tại xã G, huyện G: Việc kết hôn, chung sống vợ chồng, nuôi con chung như các đương sự trình bày.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán và những người tiến hành tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, các đương sự có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp.

Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đinh Thị H đối với anh Phạm Văn T. Căn cứ vào các Điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; giao cả 02 con chung là Phạm Thị Đ, sinh ngày 12- 11- 2010 và Phạm Thanh T1, sinh ngày 17- 3- 2013 cho chị Đinh Thị H trực tiếp nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Đinh Thị H và bị đơn anh Phạm Văn T đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, căn cứ vào khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị H và anh Phạm Văn T kết hôn hợp pháp. Cuộc sống vợ chồng của chị H và anh T không có hạnh phúc, anh Trương mong m đoàn tụ nhưng không có biện pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Như vậy, mâu thuẫn trong quan hệ hôn nhân giữa chị Đinh Thị H và anh Phạm Văn T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đinh Thị H và anh Phạm Văn T phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56

của Luật hôn nhân gia đình.

[3] Về việc nuôi con: Xác định vợ chồng chị Đinh Thị H và anh Phạm Văn T có 02 con chung là Phạm Thị Đ, sinh ngày 12- 11- 2010 và Phạm Thanh T1, sinh ngày 17- 3- 2013. Căn cứ nguyện vọng của các đương sự, của con chung và để đảm bảo sự phát triển tốt nhất của con chung; cần giao cho chị Đinh Thị H tiếp tục nuôi cả 02 con chung là phù hợp quy định của Luật Hôn nhân và gia đình. Chị Đinh Thị H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[4] Về án phí: Chị Đinh Thị H là nguyên đơn nên phải nộp án phí.

[5] Các đương sự đều vắng mặt nên có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; xử: Cho ly hôn giữa chị Đinh Thị H và anh Phạm Văn T.

2. Về việc nuôi con: Căn cứ các Điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; xử: Giao cho chị Đinh Thị H trực tiếp nuôi cả 02 con chung là Phạm Thị Đ, sinh ngày 12- 11- 2010 và Phạm Thanh T1, sinh ngày 17- 3- 2013. Anh Phạm Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; buộc chị Đinh Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0004483 ngày 20- 02- 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giao Thủy. Chị Đinh Thị H đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự, các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- Các đương sự: 02 bản;
- VKSND huyện Giao Thủy: 01 bản;
- VKSND tỉnh Nam Định: 01 bản;
- Chi cục THADS huyện Giao Thủy: 01 bản;
- UBND xã Giao Thịnh: 01 bản;
- Lưu hồ sơ: 02 bản.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Ngọc Duyên